

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 16-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Ông Đàm Công Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 990/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Hoàng Văn K (tên gọi khác: X), sinh ngày 13 tháng 4 năm 1986, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và con bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 1157/PT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt Hoàng Văn K 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, 03 năm thử thách về tội: “ Cướp tài sản” (đã được xóa án tích). Tại bản án số 02/2013/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, Hải Phòng xử phạt Hoàng Văn K 04 năm 06 tháng tù về tội: “ Cướp giật tài sản”, ngày 31 tháng 8 năm 2015 được đặc xá trở về địa phương (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 3 năm 2019 đến ngày 08 tháng 3 năm 2019 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Bùi Thị T, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2003; trú tại: Thôn N, xã T, huyện A, Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Bùi Văn D, sinh năm 1979, trú tại: Thôn N, xã T, huyện A, Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1981; trú tại: Thôn N, xã T, huyện A, Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 02 tháng 3 năm 2019 bị cáo Hoàng Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại SIRIUS, BKS: 16P9- 1694 đi trên đường trục thôn N, xã T, huyện A phát hiện Đặng Hoàng Y, sinh năm 2003 điều khiển xe máy điện chờ Bùi Thị T, sinh năm 2003 đi cùng chiều phía trước. Lúc này Bùi Thị T cầm điện thoại di động OPPO-A3S màu đen trên tay phải bật sáng đèn Flash giờ trên đầu để soi đường cho Yên điều khiển xe. Hoàng Văn K điều khiển xe mô tô đến gần áp sát phía bên tay trái xe của Y đang chờ T đi, K dùng tay trái vòng sang phải nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động Thái đang cầm trên tay rồi điều khiển xe bỏ chạy. T nhảy ra khỏi xe đuổi theo bám được vào đuôi xe của K, K tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy kéo lê T phía sau khoảng 40 mét thì K ngã đổ xe ra đường và bị quần chúng nhân dân bắt quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐG ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Lão: Xác định giá trị tài sản của chị Bùi Thị T bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động OPPO-A3S màu đen do Trung Quốc sản xuất đã qua sử dụng có trị giá là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 06 đến 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, đồng thời phù hợp với tang vật vụ án, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 02 tháng 3 năm 2019, bị cáo Hoàng Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại SIRIUS màu đen bạc BKS: 16P9-1694 đã thực hiện hành vi nhanh chóng tiếp cận và chiếm đoạt chiếc điện thoại di động một cách công khai của chị Bùi Thị T tại đường trục thôn N, xã T, huyện A, Hải Phòng và bỏ chạy. Giá trị chiếc điện thoại di động là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Hành vi "Cướp giật tài sản" của Hoàng Văn K đã vi phạm vào Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo dùng xe mô tô cướp giật tài sản theo hướng dẫn tại tiểu mục 5.3, mục 5 phần I của Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP, ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ công an, Bộ tư pháp xác định thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, hành vi cướp giật tài sản của bị cáo Hoàng Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự; bị cáo chiếm đoạt tài sản của chị Bùi Thị T, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2003 là người dưới 16 tuổi nên hành vi này của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo Hoàng Văn K đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tội phạm thực hiện có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn K có 02 tiền án nhưng đã được xóa án tích nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy xem xét xử phạt bị cáo Hoàng Văn K theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 19 tháng 6 năm 2019 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện An Lão nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Bùi Thị T đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Trịnh Thị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao loại dao thái dài 24cm, lưỡi dao dài 14,5cm, cán dao màu đen dài 9,5cm được quấn bằng băng dính màu đen; 01 (một) ống tẩu thủy tinh hình chữ U có chiều dài 15,5cm, rộng 6,5cm, một đầu gắn cóong hình tròn; 01 (một) bật lửa ga bằng kim loại; 01(một) ống hút nhựa màu trắng dài 29cm và 01 (một) vạm phá khóa bằng kim loại dài 16,5cm một đầu nhọn gắn vào tay cầm dài 12cm. Đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại SIRIUS màu đen bạc, BKS 16P9 - 1694, xe không có gương, không kiểm tra máy móc, phụ tùng bên trong do bị cáo Hoàng Văn K mượn của chị Trịnh Thị L. Chị Loan không biết Hoàng Văn K dùng chiếc xe này vi phạm pháp luật nên trả lại cho chị Trịnh Thị L.

[12] Cơ quan điều tra thu giữ của chị Trịnh Thị L 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 16P9-1694 mang tên Hà Kim Bích do chị Loan nhận chuyển nhượng lại chiếc xe mô tô của người khác chưa sang tên. Cần trả lại chị Trịnh Thị L giấy đăng ký xe mô tô, xe máy này.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Hoàng Văn K(tên gọi khác: X) 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 03 tháng 3 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Trả lại chị Trịnh Thị L chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại SIRIUS màu đen bạc, BKS 16P9-1694, xe không có gương, không kiểm tra máy móc, phụ tùng bên trong và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 16P9 - 1694 mang tên Hà Kim B. Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao loại dao thái dài 24cm, lưỡi dao dài 14,5cm, cán dao màu đen dài 9,5cm được quấn bằng băng dính màu đen; 01 (một) ống tẩu thủy tinh hình chữ U có chiều dài 15,5cm, rộng 6,5cm, một đầu gắn cóng hình tròn; 01 (một) bật lửa ga bằng kim loại; 01(một) ống hút nhựa màu trắng dài 29cm và 01 (một) vạm phá khóa bằng kim loại dài 16,5cm một đầu nhọn gắn vào tay cầm dài 12cm (Tang vật đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 7 năm 2019).

Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn K(tên gọi khác: X) phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Hoàng Văn K và chị Trịnh Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đại diện cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27. PC81 CA. TP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn

